

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Thực hiện Chương trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân Thành phố kính gửi Hội đồng nhân dân Thành phố Báo cáo “*Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025*”, nội dung như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Năm 2025, tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường nhiều hơn dự báo, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt; cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, đặc biệt là thay đổi đột ngột chính sách thuế quan của Mỹ, triển vọng tăng trưởng toàn cầu suy giảm¹. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lực lượng sản xuất mới, với trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, sinh học, bán dẫn, xu thế phát triển xanh, thông minh mở ra cơ hội để các quốc gia đang phát triển. Tình hình thế giới năm 2026 dự báo tiếp tục có những thay đổi sâu sắc, ẩn chứa nhiều khó khăn, thách thức.

Ở trong nước, Chính phủ đã hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả; các tỉnh, thành phố đang thực hiện sắp xếp bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; một số chính sách lớn - động lực

¹ Tháng 3/2025, OECD hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 từ 3,3% xuống 3,1%; Goldman Sachs hạ dự báo tăng trưởng Mỹ năm 2025 từ 2,2% xuống 1%, Morgan Stanley hạ từ 1,9% xuống 1,5%. Tháng 4/2025, IMF hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 xuống còn 2,8%, thấp hơn 0,5 điểm % so với nhận định trước đó, và hạ 0,3 điểm % cho tăng trưởng năm 2026, xuống còn 3%; hạ dự báo tăng trưởng GDP của Mỹ xuống còn 1,8% trong năm 2025, giảm 0,9 điểm phần trăm so với dự báo trước đó, đồng thời thấp hơn đáng kể mức 2,8% của năm 2024.

thúc đẩy tăng trưởng được ban hành²; các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn; tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định; tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực, GDP quý I tăng 6,93% - cao nhất so với quý I các năm từ 2020-2025. Thành phố Hà Nội quyết liệt triển khai thực hiện chỉ đạo của Trung ương, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, tăng trưởng GRDP quý I khá cao tạo tiền đề thực hiện hoàn thành mục tiêu năm 2025 tăng trưởng 8% trở lên. Tình hình, kết quả đạt được các ngành, lĩnh vực như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên, thành phố Hà Nội đã ban hành: (1) Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/02/2025 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 (với 25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, 97 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 95 nhiệm vụ cụ thể); (2) Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 14/3/2025 về đẩy mạnh thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững của Thủ đô; (3) Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 28/3/2025 về việc giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, đột phá để quyết tâm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 của Thành phố đạt 8% trở lên (với 68 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu; 97 nhiệm vụ chủ yếu và 14 nhóm nhiệm vụ, giải pháp); (4) Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của Thành phố.

Thành phố Hà Nội đã thực hiện sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khôi phục quyền thành phố Hà Nội theo Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025. Sau sắp xếp, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 về việc giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy theo quy định; ban hành các Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện theo mô hình tổ chức bộ máy mới từ 01/3/2025. Thành phố đã ban hành Chỉ

² “Bộ tứ trụ cột” tăng trưởng, các nghị quyết số: 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân

thị số 09/CT-UBND ngày 03/6/2025 về việc triển khai các nhiệm vụ thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội, bảo đảm cho các xã, phường mới đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025; Thành lập Tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố (Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 09/6/2025).

Thành phố đã thông qua 20 nghị quyết với tỷ lệ đồng thuận cao, bao gồm các nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã từ 526 xuống 126 đơn vị (đạt 97,36% cử tri đồng ý), cụ thể hóa Luật Thủ đô (sửa đổi), và các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Thành phố đã ban hành Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 01/04/2025 thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác triển khai sắp xếp ĐVHC, đồng thời ban hành Kế hoạch số 313-KH/TU ngày 21/04/2025, quán triệt Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/03/2025 của Bộ Chính trị, đảm bảo hoạt động thông suốt, không gián đoạn pháp lý, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thành phố đã chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, ban hành Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 16/04/2025 thành lập Tổ công tác liên ngành để tinh gọn thủ tục hành chính, ưu tiên “làn xanh” cho các lĩnh vực trọng điểm, đảm bảo 100% thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến qua cơ chế một cửa. Thành phố đã triển khai vận hành hai chi nhánh Trung tâm Phục vụ Hành chính công tại quận Cầu Giấy và Tây Hồ.

Chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025 (Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 09/5/2025), đồng thời hướng dẫn về việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối chính quyền khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã (Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 15/5/2025).

Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dữ liệu (Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 19/02/2025); Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 về Chiến lược dữ liệu thành phố Hà Nội đến năm 2030 triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu Quốc gia.

Thành phố chỉ đạo³ tổ chức Lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số”; triển khai một số nhiệm vụ đảm bảo công tác chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước Thành phố khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện trên địa bàn Thành phố; triển khai thực

³ Các văn bản số: 130/KH-UBND ngày 12/5/2025; 142/KH-UBND ngày 19/5/2025; 144/KH-UBND ngày 20/5/2025; 149/KH-UBND ngày 28/5/2025.

hiện Đề án phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố,

Ngày 22/5/2025, UBND Thành phố đã tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Công điện số 65/CĐ-TTg và Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về mở đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo, giám sát, đôn đốc đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố; Kiện toàn Ban Chỉ đạo Thành phố chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Quyết định số 2664/QĐ-UBND, 2657/QĐ-UBND ngày 27/5/2025).

Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố (Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 24/5/2025).

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác sắp xếp đơn vị hành chính; đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Công tác sắp xếp đơn vị hành chính

Thành phố đã thành lập và tổ chức lại 08 Sở, cơ quan tương đương Sở; đồng thời cũng sắp xếp, tinh giản các phòng, ban, đơn vị nội bộ trong từng Sở, cơ quan tương đương Sở. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối bên trong như sau:

- Thành phố có 15 sở (giảm 06 sở, tỷ lệ 29% so với năm 2024); có 01 cơ quan tương đương sở: Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố (giảm 01 đơn vị, tỷ lệ 50% so với năm 2024). Riêng Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố: đang thực hiện thí điểm theo quy định của Trung ương.

- Có 09 Chi cục (giảm 04 Chi cục và tiếp nhận 01 Chi cục từ Bộ Công Thương, tỷ lệ 33% so với năm 2024); còn 150 phòng trực thuộc sở, ngành Thành phố (giảm 48 phòng, tỷ lệ 25% so với năm 2024) và 300 phòng chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã (giảm 61 phòng, tỷ lệ 17% so với năm 2024).

- Có 21 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố (giảm 01 đơn vị, tỷ lệ 5% so với năm 2024) và 2.581 đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành và UBND quận, huyện, thị xã (giảm 14 đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành, tỷ lệ 5% so với năm 2024, trong đó không bao gồm các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế).

Tại Kỳ họp chuyên đề (Kỳ họp thứ 22), HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội với 126 xã, phường. Về phương án sắp xếp đạt 2.010.914 số phiếu đồng ý, tỷ lệ 97,36%; ý kiến cử tri hộ gia đình về tên gọi dự kiến đơn vị sau sắp xếp đạt 1.987.829 phiếu đồng ý, tỷ lệ 96,28%; có 38 xã đạt tỷ lệ 100%. Kết quả trên thể

hiện sự đồng thuận nhất trí cao của cử tri và nhân dân với phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025. 30/30 đại biểu HĐND các quận, huyện, thị xã đều đã đồng ý thông qua. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025 được thực hiện sẽ góp phần hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo các mục tiêu phát triển của Thủ đô.

Thành phố đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn về phương pháp bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối chính quyền khi sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã vào ngày 16/5/2025; làm việc với từng quận, huyện, thị xã về phương án cụ thể khi bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Chuẩn bị các phương án tổng thể, đồng bộ để thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025. Thành phố đã thành lập 11 tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố (Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 09/6/2025); thành lập 30 tổ bàn giao và 126 tổ tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính tài sản, cơ sở vật chất và nhiệm vụ chuyên môn tại 30 quận, huyện, thị xã hiện tại và 126 xã, phường mới (Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 13/6/2025).

1.2. Đơn giản hóa thủ tục hành chính

Theo công bố của VCCI, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 của Hà Nội đạt 68,38 điểm, tăng 04 bậc, từ vị trí số 28 của năm ngoái lên vị trí thứ 24, nằm trong top 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt. Đây là kết quả của sự bền bỉ, kiên trì cải cách của nhiều địa phương và sự giám sát tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp.

Năm 2024, Chỉ số CCHC của Thành phố đạt 92.75 điểm, xếp thứ 03/63 tỉnh, thành phố, giữ vững thứ hạng so với năm 2023. Mặc dù thứ hạng không tăng, nhưng tăng 1.32 điểm (2,99%) so với năm 2023 (năm 2023 đạt 91.43 điểm). Hà Nội nằm trong top 10 tỉnh, thành phố có điểm Chỉ số cao và cao hơn so với giá trị trung bình của cả nước là 4.38% (giá trị trung bình của cả nước đạt 88.37%). Trong đó, 05/08 Chỉ số thành phần tăng điểm so với năm 2023 (Cải cách thể chế (+0.92%); Cải cách thủ tục hành chính (+5.84%) ; Cải cách tổ chức bộ máy (+0.32%), Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (+2.59%); Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố (+2.37%)); có 03/08 nội dung giảm điểm (Công tác chỉ đạo, điều hành (-0.37%); Cải cách công vụ công chức (-1.37%); Cải cách tài chính công (-0.62%)).

1.3. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) của Hà Nội tăng liên tục 3 năm, với mức tăng 19 bậc từ năm 2021 đến nay. Thành phố xếp hạng nhất trong cả nước về chỉ số công nghiệp CNTT, giữ vị trí thứ hai trong bảy năm liên tiếp về chỉ số thương mại điện tử Việt Nam, đứng đầu về chỉ số quản trị điện tử và dẫn đầu về chỉ số đổi

mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2024 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố. Thành phố Hà Nội là địa phương đầu tiên hợp nhất ba Ban Chỉ đạo (Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06) theo phương châm "5 rõ, 1 xuyên suốt".

Trung tâm Dữ liệu chính thành phố Hà Nội tiếp tục được duy trì, vận hành phục vụ triển khai chính quyền số theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm sẵn sàng hạ tầng cho các đơn vị của Thành phố triển khai chuyển đổi số. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) đã kết nối với 14 hệ thống thông tin⁴ (HTTT)/cơ sở dữ liệu (CSDL) và tiếp tục được khai thác, sử dụng trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của Thành phố với các HTTT/CSDL bộ, ngành, trung ương với số lượt kết nối trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Thành phố (LGSP) khoảng 60.000 - 70.000 lượt kết nối/ngày; 500.000 - 600.000 lượt kết nối/tuần, 2 - 2,5 triệu lượt kết nối/tháng. 100% sở, ban, ngành đã đăng ký tham gia mở dữ liệu; 14/22 sở, ngành đã thực hiện mở dữ liệu đạt tỷ lệ 63%, tỷ lệ dữ liệu mở trên tổng số dữ liệu đăng ký đạt 49%.

2. Đảm bảo các cân đối lớn; huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực; kinh tế phát triển khá

2.1. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 là 392.143 tỷ đồng, đạt 77,6% dự toán, tăng 51,4%, trong đó: Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 16.385 tỷ đồng, đạt 60,0% dự toán, tăng 36,2%; Thu dầu thô 1.784 tỷ đồng, đạt 42,5% dự toán, bằng 89,4% so với cùng kỳ; Thu nội địa 373.904 tỷ đồng, đạt 78,9% dự toán, tăng 52,7% (Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh 140.146 tỷ đồng, đạt 65,5% dự toán, tăng 22,4%; Thu tiền sử dụng đất là 72.500 tỷ đồng, đạt 170,6% dự toán).

Tổng chi ngân sách địa phương thành phố Hà Nội ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 là 69.462 tỷ đồng, đạt 41,8% dự toán, tăng 56,2%, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 30.489 tỷ đồng, đạt 35,0% dự toán, tăng 56,5%; Chi thường xuyên là 38.925 tỷ đồng, đạt 55,0% dự toán, tăng 56,1%.

2.2. Kim ngạch xuất, nhập khẩu

Tính chung 5 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 8,2 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước 4,7 tỷ USD, tăng 9,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 3,5 tỷ USD, tăng 18%. Một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ như:

⁴ 14 HTTT/CSDL của quốc gia và Bộ, ngành gồm: (1) CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); (2) CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); (3) CSDL đất đai quốc gia (Phân hệ tập trung tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường); (4) CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); (5) CSDL quốc gia về giá (Bộ Tài chính); (6) CSDL lý lịch tư pháp (Bộ Tư pháp); (7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); (8) HTTT quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); (9) Hệ thống Bưu chính công ích (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam); (10) Hệ thống CSDL quốc gia công chức viên chức (Bộ Nội vụ); (11) Hệ thống CSDL thông tin nguồn (Bộ thông tin và Truyền thông); (12) CSDL Cục bảo trợ (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); (13) CSDL lý lịch tư pháp VNelD (Bộ Tư Pháp); (14) CSDL Quản lý hộ tịch (Bộ Tư Pháp).

Máy móc thiết bị phụ tùng 1.189 triệu USD, tăng 34,1%; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện 1.074 triệu USD, tăng 5,5%; phương tiện vận tải và phụ tùng 1.068 triệu USD, tăng 26,4%; hàng dệt may 899 triệu USD, tăng 13,7%; hàng nông sản 707 triệu USD, tăng 6%; gỗ và sản phẩm từ gỗ 352 triệu USD, tăng 12%; hàng hóa khác 2.258 triệu USD, tăng 27,2%. Có 2/12 nhóm hàng kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ: Xăng dầu 238 triệu USD, giảm 61,9%; hàng gốm sứ 78 triệu USD, giảm 4,6%. Ước 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 10,1 tỷ USD, tăng 13,8% so với cùng kỳ.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn 5 tháng đầu năm 2025 đạt 18,1 tỷ USD, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước 15 tỷ USD, tăng 11,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 3,1 tỷ USD, tăng 18,3%. Một số nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng so với cùng kỳ: Máy móc thiết bị, phụ tùng 3.575 triệu USD, tăng 37,6%; phương tiện vận tải và phụ tùng 1.412 triệu USD, tăng 62,1%; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện 1.206 triệu USD, tăng 21,6%; sắt thép 901 triệu USD, tăng 7,1%; kim loại khác 732 triệu USD, tăng 41%; chất dẻo 590 triệu USD, tăng 15,7%; vải 419 triệu USD, tăng 5,8%; sản phẩm hóa chất 366 triệu USD, tăng 14,7%; hàng hóa khác 5.968 triệu USD, tăng 8,6%. Có 2/14 nhóm hàng kim ngạch nhập khẩu giảm so với cùng kỳ: Xăng dầu 1.735 triệu USD, giảm 24,8%; ngô 220 triệu USD, giảm 31,2%. Ước 6 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 22 tỷ USD, tăng 12,6% so với cùng kỳ.

2.3. Chỉ số giá tiêu dùng

Bình quân 5 tháng năm 2025, CPI tăng 3,03% so với bình quân 5 tháng năm 2024. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, chỉ có 3 nhóm hàng giảm là giao thông vận tải; giáo dục; bưu chính viễn thông. Các nhóm: thuốc và dịch vụ y tế; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; văn hóa, giải trí, du lịch; hàng ăn và dịch vụ ăn uống; hàng hóa và dịch vụ khác tăng mạnh cũng tác động làm tăng chỉ số CPI chung. CPI 6 tháng đầu năm ước đạt 3,11-3,24%.

2.4. Huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực

a) Vốn đầu tư phát triển xã hội 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 225,766 nghìn tỷ đồng, tăng 11,64% so với cùng kỳ năm trước.

b) Đầu tư FDI

Trong tháng 05/2025 thành phố Hà Nội thu hút 1.393,4 triệu USD vốn FDI, trong đó: 36 dự án mới với tổng vốn đầu tư đạt 168,75 triệu USD; 23 lượt tăng vốn với tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt 1.215,6 triệu USD và 19 lượt góp vốn với số vốn góp đạt 9,06 triệu USD. 05 tháng đầu năm 2025, Thành phố đứng đầu cả nước với 3,23 tỷ USD vốn FDI (tăng 156% so với cùng kỳ năm 2024), trong đó: có 151 dự án mới với tổng vốn đầu tư đạt 209,8 triệu USD; 68 dự án tăng vốn với tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt 2.413,2 triệu USD và 132 lượt góp vốn, mua cổ phần với giá trị vốn góp đạt 249,9 triệu USD. Lũy kế đến nay, thu hút vốn FDI của Thành phố đạt 61,47 tỷ USD.

c) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tháng 5 có 2.283 doanh nghiệp thành lập mới, vốn đăng ký 33,671 nghìn tỷ đồng, giảm 19% về số lượng, tăng 53% về vốn. Lũy kế 5 tháng có 11.606 doanh nghiệp thành lập mới, giảm 7%, vốn 106,701 nghìn tỷ đồng, giảm 10%; 2.291 doanh nghiệp giải thể, tăng 27%; 17.819 tạm ngừng, tăng 16%; 5.420 hoạt động trở lại, tăng 6%. Tổng số doanh nghiệp đăng ký đạt 411.862. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm có 13.927 doanh nghiệp thành lập mới, vốn đăng ký 125,263 nghìn tỷ đồng, giảm 11% về số lượng, giảm 12% về vốn so với cùng kỳ. Thực hiện giải thể cho 2.749 doanh nghiệp, tăng 27%; 21.383 tạm ngừng hoạt động, tăng 13%; 6.504 hoạt động trở lại, tăng 14%. Tổng số doanh nghiệp đăng ký ước đạt 413.725.

d) Tổ chức tín dụng trên địa bàn: Tính đến 31/5/2025, Tổng nguồn vốn huy động đạt 6.272 nghìn tỷ đồng, tăng 3,51% so với 31/12/2024; dư nợ 4.881 nghìn tỷ đồng, tăng 8,32%. Tỷ lệ nợ xấu 1,59%.

2.5. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế; làm mới các động lực truyền thống, đồng thời thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới; kinh tế phát triển khá

a) Tăng trưởng GRDP

Tăng trưởng (GRDP) Quý I/2025 tăng 7,35% (cùng kỳ tăng 5,44%; kịch bản tăng trưởng là 7,21%), mức khá cao trong 5 năm gần đây, trong đó: Dịch vụ tăng 8,34%, gấp 1,35 lần cùng kỳ (cùng kỳ tăng 5,98%), đóng góp 5,82 điểm % vào mức tăng GRDP; Công nghiệp và Xây dựng tăng 5,54% (cùng kỳ tăng 5,12%), đóng góp 0,96 điểm % vào mức tăng GRDP; Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản tăng 3,09% (cùng kỳ tăng 4,27%), đóng góp 0,06 điểm % vào mức tăng GRDP; Thuế sản phẩm tăng 4,69% (cùng kỳ tăng 2,92%), đóng góp 0,51 điểm % mức tăng GRDP. Quý II, ước GRDP tăng khoảng 7,8% - thấp hơn kịch bản (7,93%) nhưng cao hơn khá nhiều cùng kỳ (5,81%); nguyên nhân chủ yếu do công nghiệp tăng thấp (Chỉ số sản xuất công nghiệp 5 tháng chỉ tăng 5,3% - thấp hơn khá nhiều kịch bản là 6,7%). Tuy nhiên, lũy kế 6 tháng đầu năm GRDP ước tăng 7,6% - đạt mục tiêu kịch bản đề ra và cao hơn khá nhiều cùng kỳ (6%).

b) Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng

Ước tính 5 tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,3%; sản xuất và phân phối điện tăng 5,2%; cung cấp nước và xử lý rác, nước thải tăng 5%; khai khoáng giảm 9,9%. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm, IIP tăng 5,8%.

Trong 5 tháng đầu năm nay, một số ngành chế biến, chế tạo tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất máy móc, thiết bị tăng 28,3%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng 16,8%; sản xuất dệt tăng 14%; sản xuất xe có động cơ tăng 12,9%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 12,9%; sản xuất trang phục tăng 9,6%; sản xuất kim loại tăng 8,3%. Bên cạnh đó, một số ngành giảm so với cùng kỳ: Sản xuất thiết bị điện giảm 4,3%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 4,1%; sản xuất phương tiện vận tải giảm 2,3%.

Thành phố đã tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn trong công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai...; đồng thời đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn: khởi công dự án cầu Tứ Liên (tổng mức đầu tư gần 20,2 nghìn tỷ đồng); đẩy nhanh giải ngân các dự án như: đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô (đã giải ngân 16,4% kế hoạch vốn); đường Vành đai 1, đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục (*giai đoạn 1*) (đã giải ngân 51,2% kế hoạch vốn); Quốc lộ 6, đoạn Ba La - Xuân Mai (đã giải ngân 19,6% kế hoạch vốn); tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long nối Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình (đã giải ngân 29,5% kế hoạch vốn); và dự án hệ thống xử lý nước thải Yên Xá (đã giải ngân 37,2% kế hoạch vốn). Thành phố đang tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo mục tiêu hoàn thành đúng kế hoạch và đưa các công trình vào khai thác, sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

c) Lĩnh vực dịch vụ

Tính chung 5 tháng đầu năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 381,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 243,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 63,9% tổng mức và tăng 12,9% (đá quý, kim loại quý tăng 23,2%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 17,6%; phương tiện đi lại trừ ô tô con tăng 15,1%; lương thực, thực phẩm tăng 13%; hàng may mặc tăng 12,1%; ô tô con tăng 12,4%; nhiên liệu khác tăng 11,8%; xăng dầu tăng 11,5%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 9,6%; hàng hóa khác tăng 14,7%). Doanh thu lưu trú, ăn uống đạt 50,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 13,2% và tăng 16,5% (dịch vụ lưu trú tăng 17,7%; dịch vụ ăn uống tăng 16,4%). Doanh thu du lịch lữ hành đạt 13 nghìn tỷ đồng, chiếm 3,4% và tăng 22%. Doanh thu dịch vụ khác đạt 74,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 19,5% và tăng 10%. Ước 6 tháng đầu năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 460,1 nghìn tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ.

Trong 5 tháng đầu năm 2025, khách du lịch đến Hà Nội đạt 3.216 nghìn lượt người, tăng 25,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: khách quốc tế đạt 2.340 nghìn lượt người, tăng 26,8% so với cùng kỳ năm 2024; khách nội địa đạt 876 nghìn lượt người, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm 2024. Tổng thu từ khách du lịch đạt 51.940 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2024. Ước 6 tháng đầu năm, khách du lịch đến Hà Nội đạt 3.921 nghìn lượt người, tăng 27,1%, trong đó: khách quốc tế ước đạt 2.854 nghìn lượt, tăng 23,0%. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 62,299 nghìn tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2024. Công suất sử dụng phòng trung bình 6 tháng đầu năm ước đạt 62,9%.

d) Lĩnh vực nông nghiệp

Hoạt động sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung vào chăm sóc lúa, cây màu vụ Xuân và phát triển đàn gia súc, gia cầm. Diện tích gieo cấy lúa vụ Xuân năm nay đạt 79,7 nghìn ha, bằng 98,4% vụ Xuân năm trước, giảm 1.328 ha chủ yếu do chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp và chuyển đổi những diện tích trồng lúa không hiệu quả sang các hình thức khác hiệu quả hơn, cụ thể: Chuyển sang đất phi nông nghiệp 378 ha, đất trồng cây hàng năm khác

364 ha, đất trồng cây lâu năm 133 ha, đất nuôi trồng thủy sản 77 ha.... Thời điểm này, lúa đang giai đoạn trổ, chín sấp; trà lúa sớm (16,4 nghìn ha) đang bắt đầu chín và cho thu hoạch; diện tích lúa Xuân sớm đã thu hoạch ước đạt 922 ha. Tình hình sâu bệnh gây hại nhẹ, cục bộ, tuy nhiên mức độ gây hại giảm so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung vụ Đông Xuân năm nay, toàn Thành phố gieo trồng được gần 128 nghìn ha cây hàng năm, bằng 99,1% vụ Đông Xuân năm trước, trong đó diện tích lúa 79,7 nghìn ha, bằng 98,4%; ngô 8,2 nghìn ha, bằng 92,1%; khoai lang 1,1 nghìn ha, bằng 98,3%; đậu tương 955 ha, tăng 2,6%; lạc 1,5 nghìn ha, bằng 95,9%; rau 24,8 nghìn ha, tăng 2,5%; đậu các loại 226 ha, bằng 76,9%.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong tháng phát triển ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn trâu hiện có 29 nghìn con, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò 118,2 nghìn con, giảm 3,7%; đàn lợn (không bao gồm lợn con chưa tách mẹ) 1,3 triệu con, giảm 0,9%; đàn gia cầm 37 triệu con, tăng 2,1% (đàn gà 27,9 triệu con, tăng 2%).

3. Văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục được quan tâm; an sinh xã hội được đảm bảo

3.1. Công tác xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng yếu, thường xuyên, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 19/2/2024. Thành phố xác định nhiệm vụ cốt lõi là tập trung xây dựng thành phố 12 tiêu biểu về lối sống, phong cách ứng xử có văn hóa và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh⁵. Hà Nội khẳng định cách làm sáng tạo, hiệu quả và phù hợp với tình hình cụ thể, từng bước đáp ứng yêu cầu cũng như xu thế của thời đại mới.

Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa Hà Nội được chú trọng. Nhiều công trình văn hóa được đầu tư, tôn tạo và phát huy vai trò đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân Thủ đô. Hà Nội là đơn vị đi đầu trong cả nước tiến hành tổng kiểm kê, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể góp phần làm rõ hơn bản sắc văn hoá Thủ đô nghìn năm văn hiến. Việc củng cố xây dựng, hoàn thiện thể chế và tập trung nguồn lực trên địa bàn Thành phố luôn được chú trọng⁶.

Các hoạt động văn hóa - thể thao diễn ra sôi nổi; Đã tổ chức tuyên truyền, cổ động trực quan, hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, thể thao chào mừng các

⁵ Năm 2024, danh hiệu “Gia đình văn hoá” đạt 93,8%; danh hiệu “Thôn văn hoá” đạt 95,5%; danh hiệu “Tổ dân phố văn hoá” đạt 92,7%

⁶ HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 về danh mục các khu vực, di tích, di sản, công trình cần tập trung nguồn lực để bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa; danh mục ô phố, tuyến phố đặc trưng, có giá trị văn hóa, lịch sử, danh mục công trình kiến trúc có giá trị để phục hồi, bảo vệ, phát huy giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đợt 1) (Thực hiện khoản 3, khoản 4, Điều 21 Luật Thủ đô), tập trung nguồn lực thực hiện Dự án Bồi đắp nước từ sông Hồng vào sông Tô Lịch và cải tạo cảnh quan hai bên bờ sông để phát triển du lịch

ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô. Tập trung triển khai phát động và tổ chức các chương trình hướng tới Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), 95 năm Ngày thành lập Đảng bộ Thành phố Hà Nội (17/3/1930 - 17/3/2025), 50 năm Giải phóng miền Nam (30/4/1975 - 30/4/2025), Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025) thu hút đông đảo sự quan tâm, tham gia của nhân dân Thủ đô; Chương trình Xuân Quê hương 2025, Lễ hội Hòa nhạc Ánh sáng - Chào năm mới 2025, Rực rỡ Thăng Long 2025; Chương trình truyền hình “Hẹn ước Bắc Nam” (chính luận – nghệ thuật) chào mừng 30/4/2025; Chung khảo Liên hoan Đồng ca hợp xướng “Đảng - Mùa Xuân - Dân tộc” với 25/30 đơn vị tham gia, trao 27 giải các loại; Chương trình phim kết hợp trình diễn nghệ thuật Lễ đón nhận làng nghề lụa Vạn Phúc là Thành viên mạng lưới Thành phố Thủ công Sáng tạo Thế giới....

Lũy kế đến nay, các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đã tổ chức được 1.099 buổi biểu diễn, trong đó: 108 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại; 991 buổi có doanh thu, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm 2024; doanh thu 22,9 tỷ đồng, tăng 16,8%.

Tổ chức các hoạt động thể thao nhằm triển khai cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; Tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, phát động giải chạy Báo Hà Nội Mới mở rộng vì hòa bình năm 2025; Giải Cầu lông Quốc tế Ciputra Hanoi Yonex Sunrise Viet Nam International Challenge năm 2025. Hoạt động thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư, Thành phố đã cử các đoàn thể thao đi tập huấn và thi đấu trong nước và quốc tế; Tính đến 26/5/2025, thành tích thi đấu của các vận động viên Thủ đô đạt được tổng số 465 huy chương, trong đó: Quốc gia: 179 HCV, 124 HCB, 160 HCD; Quốc tế: 02 HCD. Các vận động viên Hà Nội đã thi đấu xuất sắc giành vị trí Nhất toàn đoàn tại giải thi đấu Vô địch, Vô địch trẻ quốc gia.

3.2. Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục giữ vững

Thành phố tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu cả nước trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế với 200 học sinh đoạt giải quốc gia (gồm 18 giải Nhất, 60 giải Nhì, 65 giải Ba và 57 giải Khuyến khích; 18 học sinh đoạt giải quốc tế (trong đó có 4 Huy chương vàng, 5 Huy chương bạc, 9 Huy chương đồng). Bên cạnh đó, học sinh Thành phố đã giành giải Nhì tại hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế năm 2025, góp phần ghi dấu ấn lịch sử của đoàn học sinh Việt Nam với thành tích cao nhất từ trước tới nay.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt để hoàn thành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố, Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND Thành phố về đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo. Đến nay, tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia đạt là 62,2% (1.767/2.841), trong đó công lập là 76,8% (1.746/2.272). Trong đó, mầm non công lập 79,2% (644/813); Tiểu học công lập 75,5% (545/724);

Trung học cơ sở công lập 80,9% (494/613); Trung học phổ thông công lập 51,6% (63/122).

Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 và tuyển sinh các lớp đầu cấp mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn Thành phố. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuẩn bị cho công tác tuyển sinh trực tuyến năm học 2025-2026.

3.3. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được cải thiện; an toàn thực phẩm được tăng cường; dịch bệnh trên người được kiểm soát

Trong 6 tháng đầu năm, các dịch bệnh lưu hành như sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID-19, não mô cầu, ho gà, uốn ván,... cơ bản được kiểm soát tốt. Toàn thành phố đã tổ chức 03 đợt tiêm chủng vắc xin phòng, chống bệnh sởi theo chiến dịch năm 2025 cho các đối tượng (Nhóm trẻ từ 6-8 tháng tuổi, nhóm trẻ từ 1-10 tuổi, nhóm trẻ từ 11-15 tuổi) đạt 96,2% (số mũi tiêm/tổng số đối tượng), vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP), dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn Thành phố tiếp tục được duy trì tại 100% xã, phường, thị trấn. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh sữa, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung và thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên địa bàn thành phố Hà Nội. Duy trì 1.327 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn từ các tỉnh cung cấp cho thành phố Hà Nội (trong đó Hà Nội duy trì, phát triển 170 chuỗi. 100% các chuỗi được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc tương đương, trên 45% chuỗi có ít nhất 01 công đoạn được chứng nhận theo một trong các tiêu chuẩn GAP, HACCP, ISO 22000, hữu cơ).

Các hoạt động nâng cao chất lượng dân số được triển khai trên đại bàn toàn thành phố, duy trì các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Các hoạt động truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng được thực hiện thường xuyên tại 526 xã, phường, thị trấn; các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các câu lạc bộ tự chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tiếp tục hoạt động hiệu quả; các trạm Y tế xã, phường, thị trấn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

Đến hết tháng 5/2025, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95,43% dân số (chưa bao gồm lực lượng vũ trang). Số người tham gia BHYT là 8.150.922 người, tăng 2,44%. Số người tham gia BHXH bắt buộc là 2.190.862 người, tăng 5,91%. Số người tham gia BHXH tự nguyện là 110.782 người, tăng 30,85%; Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 2.123.656 người, tăng 6,12%, chiếm 45,02% lực lượng lao động trong độ tuổi.

3.4. An sinh xã hội được đảm bảo; công tác chăm lo đời sống cho nhân dân và đối tượng chính sách được thực hiện tốt; các chính sách xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng

Dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, Thành phố tập trung rà soát tình hình đời sống và thực hiện tốt công tác chăm lo, thăm hỏi, chúc Tết; Tặng quà cho các đối tượng chính sách ưu đãi người có công; người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; người cao tuổi; cán bộ nghỉ hưu, mất sức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn; các tổ chức, gia đình, cá nhân tiêu biểu; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng khó khăn khác.... Đã trao tặng 2.271.379 suất quà với kinh phí 1.067,006 tỷ đồng (nguồn xã hội hóa chiếm 13%). Kết quả quà tặng đạt tỷ lệ 188% so với kế hoạch, kinh phí tăng 33,5 tỷ đồng, số suất quà tăng 51.657 suất so với kết quả quà tặng Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Bên cạnh đó, công tác giảm nghèo luôn được Thành phố quan tâm thực hiện, đến nay Hà Nội đã hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát, về đích trước 01 năm so với kế hoạch.

Thành phố đã triển khai thực hiện điều dưỡng tập trung với 4.727 lượt người có công với kinh phí trên 28,4 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương và Thành phố. Tổng kinh phí 05 tháng đầu năm chi cho công tác ưu đãi người có công của Thành phố là 1.570 tỷ đồng⁷. HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết và quy định chính sách đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng và Nghị quyết hỗ trợ dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025); kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025)⁸.

Tính 5 tháng đầu năm 2025, Thành phố đã giải quyết việc làm cho 105.206 lao động⁹, đạt 62,3% Kế hoạch năm 2025, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm 2024; tổ chức 106 phiên giao dịch việc làm (90 phiên hằng ngày, 07 phiên online kết nối các tỉnh, thành phố; 03 phiên chuyên đề và 06 phiên lưu động tại các quận, huyện, thị xã) với 3.512 lượt đơn vị, doanh nghiệp và 33.823 lao động tham gia; Có 15.250 lao động được phỏng vấn tại phiên, 3.772 lao động được tuyển dụng tại phiên. Dự kiến 6 tháng đầu năm 2025, toàn Thành phố giải quyết việc làm cho 125.000 lao động. Ra quyết định hưởng BHTN: 24.633 người, số tiền được hỗ trợ 921,88 tỷ đồng; Có 16.449 người lao động hưởng trợ cấp BHTN được tư vấn, giới thiệu việc làm; Hỗ trợ học nghề cho 398 người với số tiền 1,57 tỷ đồng.

⁷ Trong đó, thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời trợ cấp cho 76.843 người có công và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng với số tiền 1.188 tỷ đồng; chi trả trợ cấp một lần là 78 tỷ đồng; chi quà Tết Nguyên đán nguồn Trung ương 36 tỷ đồng, quà Tết nguyên đán nguồn Thành phố: 175 tỷ đồng; quà ngày 30/4 và ngày 2/9 nguồn Trung ương: 60 tỷ đồng; chi điều dưỡng 33 tỷ đồng).

⁸ Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng của thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 về việc quy định chế độ tặng quà đối với đối tượng hưởng chính sách người có công nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025), kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025) và với kết quả là 116.044 suất quà của Thành phố, tổng kinh phí: 183,5 tỷ đồng; quà cấp huyện, xã: 12.509 suất, kinh phí: 4,2 tỷ đồng; vận động xã hội hóa: 8.723 suất, kinh phí: 3,6 tỷ đồng.

⁹ Trong đó: giải quyết việc làm cho 34.242 lao động từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua ngân hàng Chính sách xã hội với số tiền là 1,65 tỷ đồng; 12.901 lao động được giải quyết việc làm thông qua các dịch vụ tư vấn, qua các phiên sàn giao dịch việc làm, trung tâm dịch vụ việc làm Thành phố; 1.741 lao động được giải quyết việc làm qua hình thức xuất khẩu lao động; 56.771 lao động được giải quyết việc làm qua các hình thức khác.

Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT và THPT vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp. Trong 5 tháng đầu năm 2025, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã tuyển sinh được 64,5 nghìn người, đạt 26,9% kế hoạch tuyển sinh năm 2025, giảm 32,2% so với cùng kỳ năm trước. Có 50,9 nghìn người tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp góp phần cung cấp nguồn lao động có trình độ đào tạo cho thị trường lao động trên địa bàn Thành phố và các tỉnh lân cận.

4. Đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị

4.1. Công tác Quy hoạch

Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt. Thành phố đã phê duyệt 83/83 đồ án Quy hoạch đô thị, bao gồm: (i) Quy hoạch chung đô thị vệ tinh: đã phê duyệt 05/05 đồ án (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 01 đồ án, UBND Thành phố phê duyệt 04 đồ án); (ii) Quy hoạch chung thị trấn sinh thái: đã phê duyệt 03/03 đồ án; (iii) Quy hoạch chung thị trấn, thị tứ: đã phê duyệt 11/11 đồ án; (iv) Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm: đã phê duyệt 38/38 đồ án (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 03 đồ án, UBND Thành phố phê duyệt 35 đồ án); (v) Quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh: đã phê duyệt 26/26 đồ án. 13/13 đồ án Quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

Bên cạnh đó, trong 05 tháng đầu năm 2025, UBND Thành phố đã phê duyệt 04 đồ án quy hoạch: Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; 02 quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống; Quy hoạch bến bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, Thành phố đã ban hành 04 Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc quan trọng: Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc chung thành phố Hà Nội; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc Khu phố cổ; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc Khu phố cũ; Quy chế quản lý kiến trúc công trình cao tầng khu vực nội đô. Chất lượng quy hoạch ngày càng được nâng cao, kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch.

Thành phố đã phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu đô thị phía Tây Vành đai 4 - Phân đoạn 2 (từ Nam sông Hồng đến Đại lộ Thăng Long), tỷ lệ 1/2.000; Quy hoạch phân khu đô thị phía Tây Vành đai 4 - Phân đoạn 3 (từ Đại lộ Thăng Long đến trục đường Ngọc Hồi - Phú Xuyên), tỷ lệ 1/2.000; Quy hoạch phân khu đô thị phía Tây Vành đai 4 - Phân đoạn 4 (từ tuyến đường Ngọc Hồi - Phú Xuyên đến sông Hồng), tỷ lệ 1/2.000. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2.000; ưu tiên phát triển lĩnh vực công nghệ sinh học với ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, tạo ra môi trường nghiên cứu, làm việc và cơ sở hạ tầng đồng bộ, đạt tiêu chuẩn cao.

4.2. Xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, có tính kết nối cao

Thành phố đã tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông là một trong những khâu đột phá của Thành phố. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; tập trung đầu tư, nâng tỷ lệ quỹ đất cho giao thông đô thị khoảng 12-15% diện tích đất đô thị. Đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trên cao, đường sắt đô thị, tập trung các tuyến giao thông kết nối với các đô thị vệ tinh và kết nối vùng. Ưu tiên đầu tư các tuyến đường vành đai (VĐ2,5; VĐ3; VĐ 3,5; VĐ 4...); Các trục đường hướng tâm, liên kết vùng (Quốc lộ 6; nâng cấp Quốc lộ 32; Quốc lộ cũ; Quốc lộ 21B; đường nối từ cao tốc Láng Hòa Lạc với đường cao tốc Hà Nội - Hòa Bình...); Các trục chính đô thị thuộc kết cấu hạ tầng khung đường 70, đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến đường Ngô Thị Nhậm, quận Hà Đông); các đường tỉnh lộ: Đường tỉnh lộ 417, 424, 414, 413... Tổ chức nghiên cứu các dự án nhằm khép kín các tuyến đường vành đai 3, 3,5, 2; Tổ chức nghiên cứu cầu Ngọc Hồi (Kết nối Hà Nội với Hưng Yên), xây dựng tuyến đường nối sân bay Gia Bình về trung tâm Thành phố (kết nối Hà Nội và Bắc Ninh); Cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ nhằm tăng cường kết nối giữa các tỉnh như (Quốc lộ 21B, Quốc lộ 32).

Thành phố đã tổ chức khởi công và khánh thành nhiều dự án gắn liền các công trình chào mừng Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước như: Khởi công dự án xây dựng nút giao khác mức giữa đường Vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, tại huyện Hoài Đức; khánh thành, thông xe tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài; công trình Trường Mầm non 1-6, quận Hoàn Kiếm; Trường Mầm non Phương Liên, quận Đống Đa; Trường Tiểu học Phương Liên, quận Đống Đa; Tu bổ Di tích lịch sử - nghệ thuật Chùa Xã Đàn, quận Đống Đa; Tu bổ Di tích lịch sử - nghệ thuật Chùa Tinh Quang, quận Long Biên... Một số dự án trọng điểm trên địa bàn được đẩy nhanh tiến độ¹⁰.

Tại Kỳ họp thứ 21 (kỳ họp chuyên đề), Thành phố đã thống nhất trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Tứ Liên và đường hai đầu cầu (từ nút giao với đường Nghi Tàm đến nút giao với đường Trường Sa) và Dự án đầu tư xây dựng cầu Trần Hưng Đạo thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15. Ngày 19/5/2025, UBND Thành phố đã tổ chức Lễ khởi công dự án đầu tư xây dựng cầu Tứ Liên và đường hai đầu cầu (từ nút giao với đường Nghi Tàm đến nút giao với đường Trường Sa) kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025). Dự án cầu Tứ Liên được xác định là dự án quan trọng kết nối Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia và tuyến đường từ sân bay Gia Bình (tỉnh Bắc Ninh) về trung tâm thành phố Hà Nội trong tương lai, góp phần phục vụ phát triển kinh tế, xã hội Thủ đô.

4.3. Phát triển đô thị

a) Nhà ở

¹⁰ (1) Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô đến nay đã giải ngân 16,4% kế hoạch vốn; (2) Dự án đường Vành đai 1, đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục (giai đoạn 1) đã giải ngân 51,2%; (3) Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai đã giải ngân 19,6%; (4) Dự án tuyến đường cao tốc Đại Lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình đã giải ngân 29,5%; (5) Dự án hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội đã giải ngân 37,2% kế hoạch vốn.

Tiếp tục phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư; Triển khai thực hiện điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 và xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030; Đẩy nhanh tiến độ triển khai Kế hoạch triển khai Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội; hoàn thành Quy định về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội... Thông qua danh sách 148 Dự án nhà ở thực hiện theo Nghị quyết thí điểm của Quốc hội¹¹. Đến nay, trên địa bàn Thành phố có 19 dự án nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện để đưa vào kinh doanh theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản 2023 với tổng số 21.648 căn nhà ở, trong đó: 7.961 căn thấp tầng và 13.687 căn chung cư. Dự kiến mức tăng trưởng về hoạt động kinh doanh bất động sản trong năm 2025 sẽ vượt mục tiêu đề ra là 6,78%.

Nhà ở xã hội theo Quyết định 338/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được đặc biệt quan tâm. Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, quận Hoàng Mai, Hà Nội được UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 15/5/2025. UBND Thành phố đã triển khai thủ tục đầu tư các khu nhà ở xã hội (độc lập) tập trung đối với 03 dự án tại xã Tiên Dương, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh và dự án tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm; tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong 06 tháng đầu năm, Thành phố đang tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đẩy nhanh công tác lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội, thực hiện các nội dung liên quan đến nhiệm vụ lập, phê duyệt nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch chi tiết trên địa bàn các quận (*các quận: Đống Đa, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Hoàng Mai*).

b) Giao thông đô thị

Thành phố tích cực rà soát, điều chỉnh Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo Thủ tướng Chính phủ thống nhất chủ trương; Tập trung phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn. Từ đầu năm 2025 đến nay, phê duyệt 09 quyết định cho các tuyến buýt, thực hiện điều chỉnh hợp lý hóa mở rộng mạng lưới xe buýt đối với 06 tuyến; đưa 84 xe buýt điện vào hoạt động trên 05 tuyến buýt nâng tổng số xe buýt sử dụng năng lượng sạch toàn mạng lên 365 xe, đạt 19,7%. Bên cạnh đó đang hoàn thiện các bước để triển khai thí điểm bằng xe điện đối với tuyến buýt số 43 nhằm kết nối tuyến đường sắt đô thị 2A với Trung tâm triển lãm Quốc gia (huyện Đông Anh); Triển khai phương án vé liên thông đa phương thức cho hệ thống vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

¹¹ HĐND thành phố Hà Nội ban hành Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 thông qua danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2025, số lượt hành khách vận chuyển đạt 205,3 triệu lượt người, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách luân chuyển đạt 6 tỷ lượt người.km, tăng 17,8%; doanh thu đạt 10,6 nghìn tỷ đồng, tăng 17,3%. Đường sắt đô thị đang được quan tâm chặt chẽ, ước thực hiện giải ngân đến tháng 6/2025 là: 464.066 triệu đồng/2.212.952 triệu đồng (đạt 20,97%). Trong đó: Dự án tuyến đường sắt đô thị đoạn Nhôn - ga Hà Nội đạt 28,97%, dự án hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm đoạn Nhôn - ga Hà Nội 38,4%, dự án tuyến đường sắt đô thị số 2 đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo đạt 4,03%, dự án HTKT tuyến 3.2 đạt 38,34%. Ban hành đơn giá tạm thời dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng đường sắt đô thị; Tổ chức rà soát, thẩm định đơn giá tạm thời bảo trì KCHT đường sắt đô thị; Tổ chức xây dựng, hoàn thiện Bộ định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá đối với các tuyến đường sắt đô thị như: Tuyến ĐSĐT 2A (Cát Linh - Hà Đông), tuyến ĐSĐT 3.1 đoạn Nhôn - Ga Hà Nội...

Trong năm 2025, Thành phố có tổng số 37 điểm, trục tuyến đường ùn tắc giao thông (bao gồm 20 điểm chuyển tiếp năm 2024 và 05 điểm, 12 trục tuyến đường ùn tắc phát sinh năm 2025). Trong 06 tháng đầu năm 2025, đã xử lý được 02/37 điểm ùn tắc giao thông: (1) Nút giao Lĩnh Nam - Đỗ Mười; (2) 02 đầu cầu vượt Mỹ Trì, đường Cương Kiên và phát sinh thêm 01 tuyến đường ùn tắc: Tuyến đường Chu Văn An, Vạn Phúc (đường 70).

c) Dịch vụ đô thị

Bảo đảm thoát nước, chống úng ngập và xử lý nước thải được duy trì: Thành phố chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, duy trì và vận hành ổn định hệ thống thoát nước và các nhà máy, trạm xử lý nước thải hiện có của Thành phố và thực hiện công trình cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước theo phân cấp; kiểm tra hệ thống thoát nước tại các khu vực có nguy cơ úng ngập, các nhà máy xử lý nước thải... xây dựng phương án cải tạo sửa chữa hệ thống thoát nước nhỏ lẻ, triển khai Kế hoạch bảo đảm thoát nước chống úng ngập khu vực nội thành Hà Nội năm 2025. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý tháng 5/2025 đạt 40,8%. Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 tăng 0,7% từ 40,8% lên 41,5% do trạm xử lý nước thải Việt Hưng đi vào vận hành.

Thành phố đã và đang lên kế hoạch triển khai nhiều dự án chống ngập nhằm cải thiện hệ thống thoát nước và giảm thiểu tình trạng ngập úng trong thành phố. Nghiên cứu xây dựng Đề án xử lý úng ngập cục bộ trên địa bàn khu vực nội thành Hà Nội, giai đoạn 2026-2030. Trong đó, *Dự án hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội:* Có mức đầu tư 16,3 nghìn tỷ đồng, trong đó, 84,1% vốn vay ODA từ Chính phủ Nhật Bản. Dự án bao gồm một nhà máy xử lý nước thải với công suất 270 nghìn m³/ngày đêm và tuyến cống gom nước thải dọc sông Tô Lịch, sông Lừ, sông Sét, một phần sông Nhuệ với diện tích phục vụ khoảng 4.874 ha. Đến nay hệ thống dẫn nước thải từ sông Tô Lịch về nhà máy trên đê xử lý đã cơ bản hoàn thành, trong 6 tháng đầu năm 2025 nhà máy xử lý nước thải Yên Xá đi vào vận hành thử nghiệm. Đã thực hiện giải ngân 37,2% kế hoạch vốn.

Đến nay, hệ thống mạng lưới cấp nước sạch tập trung được phủ kín, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của 100% dân cư đô thị và tiếp tục mở rộng cấp nước cho khu vực nông thôn. Dự kiến hết tháng 6/2025, tổng số xã được đầu tư mạng lưới cấp nước sạch khoảng 359/413 xã, đạt tỷ lệ 96% (tăng 13 xã so với năm 2024). 6 tháng cuối năm, các nhà đầu tư sẽ tập trung triển khai thi công mạng cấp nước cho 54 xã còn lại trên địa bàn các huyện, dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

Tiếp tục phát động phong trào trồng cây xanh trên toàn Thành phố, tập trung trồng bổ sung cây xanh trên các tuyến đường theo phân cấp quản lý và khôi phục lại hệ thống cây xanh bị gãy, đổ do bão số 3 (bão Yagi) gây ra. Số lượng cây xanh đã trồng được đến nay là 40.421 cây; Tăng cường kiểm tra, xử lý cắt tỉa hạ độ cao, chặt hạ cây nguy hiểm, gia cố cọc chống và sửa chữa, thay thế một số cột chiếu sáng, cần đèn chiếu sáng công cộng có nguy cơ gây mất an toàn mùa mưa bão năm 2025; Tiếp tục triển khai khảo sát, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công, khắc phục tình trạng xuống cấp các công viên trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục triển khai hạ ngầm năm 2025 với 127 tuyến trên địa bàn 12 quận và thị xã Sơn Tây gồm: Khu vực 04 quận nội đô lịch sử 49 tuyến (Quận Ba Đình: 14 tuyến; Đống Đa: 20 tuyến; Hai Bà Trưng: 15 tuyến; quận Hoàn Kiếm đã hoàn thành hạ ngầm); khu vực 7 quận còn lại 55 tuyến (Tây Hồ: 04 tuyến; Thanh Xuân: 09 tuyến; Cầu Giấy: 15 tuyến; Hoàng Mai: 09 tuyến; Hà Đông 10 tuyến; Bắc Từ Liêm: 07 tuyến; Nam Từ Liêm: 01 tuyến); thị xã Sơn Tây: 23 tuyến. Ngoài ra, hiện nay, Tổng Công ty Điện lực Hà Nội (EVN Hà Nội), các doanh nghiệp viễn thông đang thi công 12 tuyến (địa bàn quận Cầu Giấy: 05 tuyến; Ba Đình: 03 tuyến; Hoàng Mai 04 tuyến), một số quận chưa triển khai.

Thành phố chỉ đạo huy động, tận dụng tối đa các nguồn điện rác, mặt trời phục vụ phát điện trong giờ cao điểm, tăng cường các giải pháp sử dụng nguồn năng lượng mặt trời tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm cung ứng đủ điện, an toàn, ổn định, liên tục phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian cao điểm năm 2025 và thời gian tới.

5. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; rà soát, khởi động các dự án chậm triển khai để khởi thông nguồn lực phát triển

5.1. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên

Về lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030: Đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 đối với 18/18 huyện, thị xã (trong tổng số 30 quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội) theo đúng tiến độ, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, làm căn cứ để thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Thực hiện Dự án xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai Thành phố đến nay đã cơ bản thực hiện hạng mục đo đạc trên 27/27 địa bàn. Công tác đo đạc ngoại nghiệp đã hoàn thành 486/489 xã, phường, thị trấn; còn lại 03 phường, xã đang tiếp tục thực hiện công tác đo đạc. Công tác đo đạc nội nghiệp đã lập bản đồ 308/489 xã, phường thị trấn (còn lại 181 xã, phường thị trấn). Đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 350/489 xã (trong đó 155 xã đã nhập dữ liệu; 139

xã, phường thị trấn còn lại đang thực hiện kê khai đăng ký đất đai). Quét hồ sơ, biên tập, xây dựng CSDL :1.620.000 thửa.

Tính đến ngày 12/5/2025, công tác thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã thu được 57.146 tỷ đồng/ 49.610 tỷ đồng đạt 115%, trong đó: Thu tiền sử dụng đất được 52.130 tỷ đồng/42.500 tỷ đồng đạt 123%; Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước được 4.934 tỷ đồng/6.500 tỷ đồng đạt 76%.

Đã cấp Giấy chứng nhận (GCN) và kê khai, đăng ký đất đai lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư đạt 99,6%; Cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở đạt 91,49%, Cho người mua nhà tái định cư đạt 96,56%; Cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp đạt 99,21%. Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các tổ chức được 25.616 thửa đất (bao gồm: cấp GCN 23.756 thửa; cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu 1.860 thửa). Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký đất đai lần đầu cho các cơ sở tôn giáo đạt 95,7%; Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký đất đai lần đầu cho các cơ sở tín ngưỡng đạt 76,53%.

5.2. Công tác bảo vệ môi trường

Công tác tham mưu chính sách quản lý nhà nước về môi trường được thực hiện hiệu quả, đặc biệt trong công tác quản lý chất lượng môi trường không khí đã tham mưu UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các quận, huyện, thị xã triển khai Nghị quyết của HĐND Thành phố về thực hiện vùng phát thải thấp trên địa bàn Thành phố (triển khai khoản 6, Điều 3 Luật Thủ đô). Tập trung hoàn thành xây dựng Đề án phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét; Triển khai Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm, xử lý ô nhiễm nguồn nước hệ thống sông Cầu Bây - Bắc Hưng Hải.

Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội và các nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo vệ môi trường làng nghề tiếp tục được triển khai. Ban hành Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 24/5/2025 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Nam An Khánh giai đoạn 1 (huyện Hoài Đức) với mục tiêu của dự án là xây dựng hệ thống xử lý nước thải đồng bộ bao gồm mạng lưới cống chính, giếng tràn, cống bao và trạm xử lý nước thải tập trung. Đây là cơ sở để xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối và mở rộng trong tương lai. Tổng mức đầu tư (dự kiến) của dự án là hơn 430 tỷ đồng.

Công tác xử lý chất thải rắn tại các Khu xử lý tập trung của Thành phố, công tác duy trì vệ sinh môi trường được triển khai đảm bảo yêu cầu. Trong 05 tháng đầu năm 2025, Thành phố đã tập trung xử lý 1.348.371 tấn chất thải rắn (trong đó: Xử lý bằng phương pháp chôn lấp: 557.239 tấn, Xử lý bằng phương pháp đốt phát điện: 759.575 tấn, xử lý bằng phương pháp đốt rác phát điện: 31.557 tấn).

5.3. Rà soát, khởi động lại các dự án chậm triển khai để khơi thông các nguồn lực phát triển

Được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, Thành phố Hà Nội đã và đang tích cực đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn các thủ tục hành chính, đề xuất một số cơ chế đặc thù, đặc biệt để đẩy nhanh tiến độ triển khai một số dự án

trọng tâm, trọng điểm của Thành phố để phát triển hạ tầng đô thị, góp phần thúc đẩy tăng trưởng GRDP của Thành phố đạt mục tiêu từ 8% trở lên¹².

Thành phố đã quan tâm cân đối nguồn lực (đặc biệt là đối với các dự án công trình trọng điểm của Thành phố); sát sao chỉ đạo, điều hành, ban hành các cơ chế, chính sách để thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; đồng thời tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng quản lý, giám sát dự án đầu tư công ngay từ khâu chuẩn bị đầu tư đến công tác quyết toán dự án hoàn thành.

Trong thời gian qua, việc rà soát các dự án chậm triển khai trên địa bàn Thành phố đã được Thành ủy, HĐND Thành phố, UBND Thành phố xác định là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần thực hiện thường xuyên, liên tục góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư, khai thác nguồn lực về đất đai trên địa bàn Thành phố. Quán triệt phương châm *“tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả”* của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, Thành phố đã yêu cầu các chủ đầu tư cần đồng tâm, hiệp lực với các nhà thầu, các lực lượng tham gia làm việc trên tinh thần nỗ lực hơn nữa, quyết tâm hơn nữa, *“chỉ bàn làm, không bàn lùi”*; để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, phấn đấu hoàn thành đúng tiến độ đề ra đối với từng hạng mục công trình và cả dự án.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

6.1. Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm thực hiện

Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô giai đoạn 2021-2030; tổng số dự án của Chương trình đã được cập nhật, điều chỉnh phê duyệt đến hết tháng 5/2025 là 174 dự án với kinh phí là 2.558,220 tỷ đồng. Lũy kế đến nay có 156/174 dự án được bố trí vốn với tổng kinh phí 2.341,620 tỷ đồng. Giải ngân lũy kế đến nay: 1.777,527 tỷ đồng đạt trên 75% kế hoạch. Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy được hiệu quả đầu tư.

Phối hợp hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức Đại lễ cung rước và tôn trí Xá Lợi Phật Thích Ca Mâu Ni, bảo vật quốc gia Ấn Độ tại chùa Quán Sứ (từ ngày 13/5/2025 đến ngày 16/5/2025) với sự tham gia của gần 5 triệu Phật tử, du khách thập phương, đảm bảo trang nghiêm, an toàn.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Thành phố. Hướng dẫn thực hiện và giải quyết nhu cầu sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân tôn giáo, tín ngưỡng theo qui định của pháp luật.

6.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được chỉ đạo sát sao

¹² Trong đó, có 03 dự án cầu (Tứ Liên, Trần Hưng Đạo và Ngọc Hồi) đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, đến nay đã khởi công cầu Tứ Liên ngày 19/5/2025 và sẽ khởi công cầu Trần Hưng Đạo và cầu Ngọc Hồi chào mừng kỷ niệm Quốc khánh 02/9.

Trong 05 tháng đầu năm 2025, Ban Tiếp công dân Thành phố tiếp nhận 1.013 lượt đơn của 1.513 lượt người, 40 đoàn khiếu kiện đông người.

Với sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí (PCTN, THPTKCLP) đã có những chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và việc phòng ngừa tham nhũng, lãng phí trên địa bàn Thành phố, được người dân đồng tình ủng hộ; được đánh giá khách quan qua những tiên bộ vượt bậc trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh CPI; Chỉ số cải cách hành chính PAR INDEX...

7. Quốc phòng được củng cố, an ninh, an toàn được đảm bảo, các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh

7.1. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo

Bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các ngày lễ, tết và sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước với 1.298 lượt kỳ cuộc trong 05 tháng qua, trọng tâm là: kỳ họp bất thường lần thứ 9 của Quốc hội, kỳ họp thứ 21 HĐND Thành phố và hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Đoàn Nguyên thủ quốc gia, cơ quan, tổ chức trên thế giới đến thăm và làm việc như: đoàn Thủ tướng Nga, Tổng thống Kyrgyzstan; những sự kiện văn hóa - chính trị, thể thao diễn ra trên địa bàn Thành phố như: Diễn đàn tương lai ASEAN, các hoạt động dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; ban hành 02 phương án tổng thể bảo vệ chuyển thăm, làm việc chính thức tại Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình và Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ tư Diễn đàn Đối tác vì tăng trưởng xanh và mục tiêu toàn cầu (P4G); các hoạt động nhân dịp Đại lễ Phật đản, Lễ rước và tôn trí Xá Lợi Phật Thích Ca Mâu Ni.

Công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về trật tự xã hội được tăng cường; 05 tháng đầu năm 2025, toàn Thành phố xảy ra 2.803 vụ phạm tội về trật tự xã hội, điều tra, khám phá 1.737 vụ với 3.434 đối tượng đạt tỷ lệ 61,96%. Phát hiện, điều tra, khám phá 1.318 vụ, 1.509 đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật về kinh tế. Tình hình tai nạn giao thông, cháy, nổ tiếp tục diễn biến phức tạp; số vụ tai nạn giao thông giảm so với cùng kỳ¹³; xảy ra 522 vụ cháy làm 12 người tử vong, 06 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính 14 tỷ đồng.

Quốc phòng địa phương tiếp tục được chỉ đạo thực hiện, duy trì công tác sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ, cứu nạn, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai, cháy nổ; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được nâng cao; Lễ giao nhận quân năm 2025 đã bàn giao 4.417 công dân nhập ngũ vào quân đội và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an Nhân dân (Trong đó, 3.700 công dân nhập ngũ về 12 đầu mối của Bộ Quốc phòng; 717 công dân thực hiện nghĩa vụ Công an Nhân dân).

7.2. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

¹³ Xảy ra 497 vụ làm 274 người chết và 342 người bị thương (giảm 26,26% số vụ, 8,97% số người chết và 40,11% số người bị thương).

Trong 6 tháng đầu năm 2025, công tác đối ngoại của Thành phố được triển khai chủ động, toàn diện và đạt nhiều kết quả tích cực. Thành phố đã tổ chức 06 đoàn công tác do lãnh đạo cấp cao dẫn đầu đi các nước đối tác chiến lược và hữu nghị như Australia, New Zealand, Lào, Nga, Belarus, Trung Quốc, Nam Phi và Ai Cập; đồng thời chủ trì tiếp đón 2 đoàn vào chính thức từ Nhật Bản và Lào cùng 27 đoàn khách quốc tế, phối hợp đón tiếp 13 đoàn nguyên thủ quốc gia thăm Việt Nam. Hà Nội đã triển khai ký kết 02 Thỏa thuận quốc tế cấp tỉnh về tăng cường hợp tác với Hội đồng tỉnh Fukuoka, Nhật Bản giai đoạn 2025-2028, thiết lập quan hệ hợp tác với Chính quyền thành phố St. Petersburg, Liên bang Nga và triển khai hiệu quả nhiều thỏa thuận quốc tế với các đối tác như Nhật Bản, Nga, Trung Quốc, Ai Cập, Belarus, Pháp và đang xúc tiến ký thêm với Mỹ, Hàn Quốc, Ý, Azerbaijan. Thành phố cũng đã tích cực tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế như C40, TPO, UNESCO và tăng cường ngoại giao kinh tế, tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại tại nhiều nước. Ngoài ra, Hà Nội tiếp nhận 1,87 triệu USD viện trợ phi chính phủ và triển khai sôi nổi các hoạt động ngoại giao văn hóa, quảng bá hình ảnh Thủ đô, góp phần nâng cao vị thế và thúc đẩy hợp tác quốc tế toàn diện.

8. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội Thành phố đã thực hiện tốt quy chế phối hợp với UBND Thành phố triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, kế hoạch công tác gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các phong trào thi đua yêu nước; chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả, hoạt động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường sự đồng thuận xã hội, niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đã duy trì thường xuyên hoạt động thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách, đối tượng có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ, tết; phối hợp tổ chức các hoạt động gặp mặt, tri ân người có công trong dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); tích cực triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

ĐÁNH GIÁ CHUNG: Được sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể nhân dân Thủ đô, Thành phố đã thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; sản xuất, kinh doanh duy trì tăng trưởng; quản lý và phát triển đô thị chuyển biến tích cực; hạ tầng đô thị được duy trì tốt; văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, chất lượng giáo dục được giữ vững; an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai hiệu quả.

1. Một số kết quả nổi bật:

(1) Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025 góp phần hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời

sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo các mục tiêu phát triển của Thủ đô.

(2) GRDP Quý I đạt được khá tích cực, tăng trưởng gấp 1,35 lần so với cùng kỳ và cao hơn kịch bản đưa ra đầu năm. GRDP tăng 7,35% (cùng kỳ tăng 5,44%; kịch bản đề ra đầu năm là 7,21%)¹⁴; trong đó, các ngành đều tăng khá cao: Dịch vụ tăng 8,34% - gấp 1,4 lần cùng kỳ (5,98%), cao hơn kịch bản đầu năm (8,05%); công nghiệp tăng 5,36%, xây dựng tăng 5,9% - đều cao hơn cùng kỳ.

(3) Cân đối thu - chi ngân sách được đảm bảo; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng 54,9%, đạt 73,5% dự toán, thu tiền sử dụng đất tăng 595,3%, đạt 165,5% dự toán; chi ngân sách địa phương tăng 42,2%, đạt 32,9% dự toán.

(4) Kim ngạch xuất, nhập khẩu phục hồi tích cực, xuất khẩu tăng cao so với cùng kỳ: xuất khẩu tăng 13,8% (cùng kỳ tăng 11,0%); nhập khẩu tăng 12,6% (cùng kỳ tăng 14,9%).

(5) Vốn đầu tư phát triển xã hội tăng khá; 6 tháng đầu năm 2025 ước tăng 11,64% so với cùng kỳ năm trước.

(6) Thu hút FDI đạt kết quả ấn tượng với mức tăng 156% so với cùng kỳ, đứng đầu cả nước trong tháng 5, tạo động lực lớn cho tăng trưởng kinh tế của Thành phố.

(7) Du lịch tiếp tục tăng trưởng mạnh, đặc biệt là du lịch quốc tế (tăng 23%); Tổng thu từ khách du lịch tăng 14,6%; Công suất sử dụng phòng ước đạt 62,9%.

(8) Công tác chuyển đổi số chuyển biến tích cực; Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) của Hà Nội tăng liên tục 3 năm, tăng 19 bậc từ năm 2021 đến nay; xếp hạng nhất trong cả nước về chỉ số công nghiệp CNTT, giữ vị trí thứ hai trong bảy năm liên tiếp về chỉ số thương mại điện tử Việt Nam, đứng đầu về chỉ số quản trị điện tử và dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2024.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

(1) Tăng trưởng GRDP quý II ước đạt khoảng 7,8%, thấp hơn kịch bản đề ra (7,93%). Nguyên nhân chủ yếu được xác định là do tăng trưởng công nghiệp thấp, với Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 5 tháng đầu năm chỉ tăng 5,3%, thấp hơn đáng kể so với kịch bản là 6,7%.

(2) Doanh nghiệp tiếp tục khó khăn, số doanh nghiệp thành lập mới và số vốn đăng ký đều giảm so với cùng kỳ; số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động tăng cao.

(3) Các dự án nhà máy xử lý rác thải, nước thải còn chưa đạt tiến độ đề ra; Việc xử lý ô nhiễm nước sông nội đô Kim Ngưu, Tô Lịch, Lừ, Sét; sông Nhuệ - Đáy còn chưa đáp ứng được yêu cầu; Việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp với quy hoạch còn gặp nhiều khó khăn.

¹⁴ Tp. HCM tăng 7,51%; Đà Nẵng tăng 11,36%; Hải Phòng tăng 11,07%; Quảng Ninh tăng 10,91%

Phần II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình thế giới dự báo tiếp tục phức tạp, khó lường, khó dự báo, nhiều biến động lớn, đặc biệt là chính sách thuế của Mỹ. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm¹⁵, gia tăng nguy cơ suy thoái toàn cầu; niềm tin, tâm lý kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư suy giảm, dòng vốn đầu tư có dấu hiệu rút lui vào các tài sản an toàn¹⁶.

Tuy nhiên, khó khăn, thách thức gia tăng cũng là cơ hội, động lực đối với cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp, người dân để quyết tâm thực hiện hiệu quả những cải cách và nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH, trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách và phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

Các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã (xã, phường sau sắp xếp) tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/02/2025, các chỉ thị: số 03/CT-UBND ngày 14/3/2025 và số 04/CT-UBND ngày 28/3/2025, một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tập trung hoàn thành việc sắp xếp, bố trí cán bộ để duy trì tính liên tục trong lãnh đạo, điều hành; kế thừa đội ngũ cán bộ có năng lực từ cấp huyện, cấp xã trước sắp xếp; cán bộ chủ chốt cấp xã, phường được bố trí đúng vị trí, đúng quy định, có phẩm chất, năng lực và triển vọng phát triển, đảm bảo hoạt động thông suốt sau ngày 01/7/2025.

Tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng và người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy trong các đơn vị hành chính.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật và triển khai thực hiện “bộ tứ trụ cột” về: Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; xây dựng thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân.

Xây dựng quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2026-2030.

¹⁵ Tháng 3/2025, OECD hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 từ 3,3% xuống 3,1%; Goldman Sachs hạ dự báo tăng trưởng Mỹ năm 2025 từ 2,2% xuống 1%, Morgan Stanley hạ từ 1,9% xuống 1,5%. Tháng 4/2025, IMF hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 xuống còn 2,8%, thấp hơn 0,5 điểm % so với nhận định trước đó, và hạ 0,3 điểm % cho tăng trưởng năm 2026, xuống còn 3%; hạ dự báo tăng trưởng GDP của Mỹ xuống còn 1,8% trong năm 2025, giảm 0,9 điểm phần trăm so với dự báo trước đó, đồng thời thấp hơn đáng kể mức 2,8% của năm 2024.

¹⁶ Giá vàng từ đầu năm 2025 tới nay đã tăng gần 30% và lập đỉnh 28 lần, chạm mốc 3.500USD/ounce ngày 23/4/2025. Ngân hàng JPMorgan dự báo đà tăng giá vàng vẫn tiếp tục và có thể đạt mốc 4.000USD/ounce.

3. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công 2025. Thúc đẩy phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị; nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, đô thị và bảo vệ môi trường; Đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng giao thông quan trọng; Tập trung vào các dự án giao thông trọng điểm như: Vành đai 4, tuyến đường sắt đô thị metro số 2 (đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo), metro số 5 (Văn Cao - Hòa Lạc) và 6 cây cầu gồm: Hồng Hà, Mỹ Sở, cầu Thượng Cát, Ngọc Hồi, Trần Hưng Đạo, Vân Phúc.

Phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000, KCN Sạch Sốt Sơn, KCN Phụng Hiệp, KCN Bắc Thường Tín; Quy hoạch phân khu đô thị hai bên đường vành đai 4; Đề án phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng và bảo vệ môi trường; ưu tiên nguồn lực và tháo gỡ vướng mắc để hoàn thành các dự án xử lý rác thải, nước thải; tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Xác định suất đầu tư và thu nộp tiền suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố (như tại *Phụ lục 02 đính kèm*).

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường xuất nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng, linh kiện phục vụ cho sản xuất, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Xây dựng các chương trình, gói sản phẩm kích cầu du lịch nội địa; các tour du lịch đêm gắn với giá trị di tích, di sản văn hóa, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật. Tổ chức các hoạt động hợp tác, liên kết phát triển du lịch trong và ngoài nước; Tập trung công tác chuyển đổi số ngành du lịch Thủ đô.

4. Hoàn thiện các kế hoạch, hoạt động của Ban tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945-19/8/2025) và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025). Chuẩn bị và tổ chức tốt Mít tinh, diễu binh, diễu hành kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công, Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, tích hợp và cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện theo ngành, lĩnh vực quản lý lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu quy hoạch đối với ngành, lĩnh vực, địa phương đảm bảo đồng bộ dữ liệu với Hệ thống thông tin và cơ sở quốc gia về quy hoạch và tránh dàn trải, lãng phí. Thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực quy hoạch, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khai thác thông tin quy hoạch.

6. Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; kiểm tra, xử lý các hành vi: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, đo lường, giá cả, an toàn thực phẩm; vi phạm về

bảo vệ người tiêu dùng; vi phạm trong lĩnh vực thương mại điện tử; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, cháy chữa cháy.

7. Tăng cường công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên. Thực hiện tốt tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2025 và 5 năm 2021-2025.

8. Chuẩn bị tốt tổ chức Đại hội đảng cấp xã, Đại hội lần thứ XVIII đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng, biến quá trình chuẩn bị thành một cuộc tổng động viên trí tuệ, tinh thần và khát vọng phát triển để từ đó định hình một tầm nhìn mới cho Thủ đô trong thời đại mới.

Xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026; Kế hoạch tài chính, ngân sách năm 2026 và 3 năm 2026-2028; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và 5 năm 2026-2030 đảm bảo chất lượng.

Trên đây là Báo cáo về “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025”, UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- VP UB: CVP, các PCVP;
- Các phòng chuyên môn,
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn

Phụ lục 01a: Chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội tháng 5, ước tháng 6 năm 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2024	KH 2025	Tháng 5/2025	Tháng 5/2025 so với		Ước tính tháng 6/2025	Ước tháng 6/2025 so với	
						Cùng kỳ 2024 (%)	KH 2025 (%)		Cùng kỳ 2024 (%)	KH 2025 (%)
I	Phát triển KTXH									
1	Tăng trưởng GRDP	%	6,52	8,0		-	-		-	-
	<i>Trong đó:</i>									
-	Dịch vụ	%	7,14	8,58		-	-		-	-
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	4,00	5,66		-	-		-	-
-	Công nghiệp - xây dựng	%	6,21	7,72		-	-		-	-
	+ Công nghiệp	%	6,20	7,02		-	-		-	-
	<i>Tr.đó, Công nghiệp chế biến, chế tạo</i>	%	5,82	6,69						
	+ Xây dựng	%	6,21	8,85		-	-		-	-
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,52	3,10		-	-		-	-
2	Đầu tư nước ngoài									
-	Số dự án mới	Dự án	293		36		-			-
-	Số vốn	Triệu USD	1.212	3.000	168,75					
3	Phát triển doanh nghiệp (DN)									
3.1	GCN đăng ký DN									
-	Số doanh nghiệp	Doanh nghiệp	28.937	30.000	2.283	81,0				
-	Số vốn	1.000 tỷ đồng	290		33,671	153,0				
3.2	Số DN giải thể	Doanh nghiệp	4.866	-	399	97,0				

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2024	KH 2025	Tháng 5/2025	Tháng 5/2025 so với		Ước tính tháng 6/2025	Ước tháng 6/2025 so với	
						Cùng kỳ 2024 (%)	KH 2025 (%)		Cùng kỳ 2024 (%)	KH 2025 (%)
-	Bán lẻ hàng hóa	1.000 tỷ đồng	539,50	-	49,45	112,3		49,41	116,9%	
-	Khách sạn, nhà hàng	1.000 tỷ đồng	117,30	-	10,32	114,6		10,58	113,0%	
-	Du lịch lữ hành	1.000 tỷ đồng	27,80	-	2,75	120,5		2,89	114,7%	
-	Dịch vụ	1.000 tỷ đồng	168,70	-	15,25	105,1		15,21	106,9%	
8	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	4,25	≤5,0		103,60			103,11- 103,24%	
9	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	19.100	20.470	1.816	113,3	8,9%	1.832	117,2	8,9%
10	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	41.000		3.865	108,9				
11	Tổng doanh thu ngành vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	1.000 tỷ đồng	94,80		21,080	115,7		21,138	115,4	
12	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	5,9	6,7	0,8	106,8				
II	Phát triển văn hóa-xã hội									
1	Tổng khách du lịch (có lưu trú)	Nghìn lượt	6.500		697	145,9		660	142,2	
-	Khách quốc tế	Nghìn lượt	4.512		510	159,3		469	151,5	
-	Khách nội địa	Nghìn lượt	1954		187	118,6				
2	Tổng thu từ khách du lịch	1.000 tỷ đồng	110,52		10,54	119,0				
3	Công suất sử dụng phòng trung bình của cơ sở lưu trú, khách sạn	%	62,0	65,0	64,70	100,0		62,90		96,8%

Phụ lục 01b: Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội năm 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	KQ QuýI	KB QuýII	KB 6T	KB QuýIII	KB 9T	KB QuýIV	Chủ trì tham mưu
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ									
1	Tăng trưởng GRDP	%	8,00	7,35	7,93	7,59	8,18	7,79	8,53	Sở Tài chính
1.1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	3,10	3,09	1,57	1,98	4,37	2,65	4,35	Sở Nông nghiệp và MT
1.2	Công nghiệp và Xây dựng	%	7,72	5,54	7,62	7,01	7,98	7,38	8,42	
-	Công nghiệp	%	7,02	5,36	6,98	6,43	7,47	6,82	7,47	Sở Công Thương
+	Khai khoáng	%	-0,20	-4,10	-0,70	-5,74	5,98	-1,62	2,45	Sở Công Thương
+	Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	6,69	5,57	6,75	6,18	7,04	6,51	7,10	Sở Công Thương
+	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt...	%	9,28	5,30	9,12	9,02	9,43	9,16	9,61	Sở Công Thương
-	Xây dựng	%	8,85	5,90	8,64	8,05	8,85	8,36	9,67	Sở Xây dựng
1.3	Dịch vụ	%	8,58	8,34	8,62	8,34	8,65	8,45	8,93	
-	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	%	8,79	7,83	7,85	7,99	9,25	8,42	9,79	Sở Công Thương
-	Vận tải kho bãi	%	7,86	12,26	7,28	7,23	8,11	7,51	8,90	Sở Xây dựng
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	9,07	12,10	7,60	9,78	7,83	9,13	8,93	Sở Du lịch
-	Thông tin và truyền thông	%	7,67	7,10	7,14	6,95	8,11	7,35	8,54	Sở Khoa học và CN
-	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	7,94	8,00	7,97	7,77	8,00	7,86	8,13	NHNN chi nhánh KVI
-	Hoạt động kinh doanh bất động sản	%	6,78	4,61	6,82	5,71	6,99	6,14	8,40	Sở Xây dựng
-	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	%	8,17	2,78	8,20	7,97	8,21	8,05	8,46	Sở Khoa học và CN
-	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	%	18,20	15,62	24,34	22,59	15,00	20,17	11,98	Các sở, ban, ngành; Sở TC tổng hợp chung
-	Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, quản lý nhà nước, ANQP; bảo đảm XH bắt buộc	%	10,00	9,98	8,98	8,54	12,32	9,85	10,35	Các sở, ban, ngành; Sở TC tổng hợp chung
-	Giáo dục và đào tạo	%	8,26	7,87	7,88	7,69	8,38	7,89	9,85	Sở Giáo dục và đào tạo
-	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	%	6,90	7,22	6,79	6,41	7,51	6,73	7,64	Sở Y tế

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	KQ QuýI	KB QuýII	KB 6T	KB QuýIII	KB 9T	KB QuýIV	Chủ trì tham mưu
-	Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	55							Sở Giáo dục và Đào tạo
14	Trường công lập đạt chuẩn quốc gia									Sở Giáo dục và Đào tạo
-	Số trường CL đạt CQG công nhận mới (lần đầu)	Trường	117	0	4	12	37	37	64	Sở Giáo dục và Đào tạo
-	Số trường CL đạt CQG được công nhận lại	Trường	426	0	17	72	213	213	124	Sở Giáo dục và Đào tạo
15	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	≥ 88,0							Sở Văn hóa và Thể thao
16	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	≥ 65,0							Sở Văn hóa và Thể thao
17	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	≥ 75,0							Sở Văn hóa và Thể thao
C	NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, MÔI TRƯỜNG									
18	Tỷ lệ hộ dân được tiếp cận sử dụng nước sạch									Sở Xây dựng
-	Khu vực đô thị	%	100	100	100	100	100	100	100	Sở Xây dựng
-	Khu vực nông thôn	%	100	95	96,56	96,56	98	98	100	Sở Xây dựng
19	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày									Sở Nông nghiệp và Môi trường
-	Khu vực đô thị	%	100							Sở Xây dựng
-	Khu vực nông thôn	%	95-100							Sở Xây dựng
20	Xử lý ô nhiễm môi trường									Sở Xây dựng
20.1	Tỷ lệ CCN có trạm XLNT đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng									Sở Công Thương
-	Với CCN xây dựng mới	%	100							Sở Công Thương
-	Với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%	100							Sở Công Thương
20.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100							Sở Nông nghiệp và MT
20.3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	100							Sở Nông nghiệp và MT
20.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	50-55	40,8	41,5	41,5	44,5	44,5	50	Sở Xây dựng

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	KQ QuýI	KB QuýII	KB 6T	KB QuýIII	KB 9T	KB QuýIV	Chủ trì tham mưu
21	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	20	19,5	19,5	19,5	20	20	20	Sở Xây dựng
22	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM									Sở Nông nghiệp và MT
-	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm	xã	35							Sở Nông nghiệp và MT
-	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm	xã	29							Sở Nông nghiệp và MT
23	Tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở xã hội hoàn thành trong năm									Sở Xây dựng
-	Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành	căn	4.670	0	1.340	1.340	985	2.325	2.345	Sở Xây dựng
-	Tổng số diện tích nhà ở xã hội hoàn thành	1.000 m2	264	0	81,9	81,9	46,4	128,3	135,7	Sở Xây dựng
C	NHÓM CHỈ TIÊU BỔ SUNG									
24	Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang	%	100							Sở Khoa học và CN
25	Tỷ lệ sử dụng địa chỉ thể hệ mới Ipv6 trên mạng Internet	%	100							Sở Khoa học và CN
26	Vốn đầu tư FDI	Triệu USD	3.000	1.415	700	1.700	600	2.300	700	Sở Tài chính
-	Vốn đầu tư FDI tăng	%		48,0						Sở Tài chính
27	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới	1.000 DN	30,00	5,69	8,89	15,91	7,16	23,07	6,45	Sở Tài chính
-	Số DN đăng ký thành lập mới tăng	%	2	(17,0)	2	2	2	2	2	Sở Tài chính
28	Số doanh nghiệp hoạt động/ngành dân	DN	27							Sở Tài chính
29	Số doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	DN	03							
30	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	1.000 tỷ đ.	973,0	226,3	234,0	456,0	250,0	705,5	267,5	Sở Công Thương
-	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng	%	14	13,3	13,76	12,49	15,57	13,48	15,48	Sở Công Thương
31	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	1.000 tỷ đ.	618	145,2	148,5	291,5	157	448,5	169,5	Sở Công Thương
-	Tốc độ tăng doanh thu bán lẻ hàng hóa	%	15	12,5	14,8	12,84	16,66	14,15	15,58	Sở Công Thương
32	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	6,7	4,3						Sở Công Thương

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	KQ QuýI	KB QuýII	KB 6T	KB QuýIII	KB 9T	KB QuýIV	Chủ trì tham mưu
33	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	15							Sở Công Thương
34	Số sản phẩm CNCL được công nhận	SP	30-35							Sở Công Thương
35	Số CCN khởi công xây dựng hạ tầng	CCN	11							Sở Công Thương
36	Số CCN hoàn thành hạ tầng, thu hút đầu tư	CCN	25							Sở Công Thương
37	Số CCN được thành lập, mở rộng	CCN	15-20							Sở Công Thương
38	Số khu CN được khởi công xây dựng hạ tầng	KCN	1							Sở Công Thương
39	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	1.000 tỷ đ.	135	29,7	31,5	60	37	96,5	38	Sở Du lịch
40	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng	%	15	17,5	15,84	14,39	16,44	14,57	14,97	Sở Du lịch
41	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	1.000 tỷ đ.	38	7,6	9	17,5	10	27,5	10	Sở Du lịch
-	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tăng	%	35	22,7	28,33	32,82	32,7	32,77	41,32	Sở Du lịch
42	Số lượt khách du lịch nội địa	Triệu lượt	23,5	5,45	6,45	11,9	6,25	18,15	5,35	Sở Du lịch
43	Số lượt khách du lịch quốc tế	Triệu lượt	7,5	1,85	1,7	3,55	1,75	5,3	2,2	Sở Du lịch
44	Tổng thu từ khách du lịch	1.000 tỷ đ.	130	29,93	33	62,93	32	94,93	35,07	Sở Du lịch
45	Tổng thu từ khách du lịch tăng	%	17,5	11,3	20,1	15,8	18	16,5	20,2	Sở Du lịch
46	Công suất sử dụng phòng của cơ sở lưu trú	%	65	61,6	65	63,3	65	63,9	68,5	Sở Du lịch
47	Số tuyến du lịch mới đưa vào khai thác	Tuyến	3	-	2	-	-	-	1	Sở Du lịch
48	Khu du lịch mới đưa vào khai thác	Khu DL	2	-	-	-	-	-	2	Sở Du lịch
49	Điểm du lịch mới cấp TP đưa vào khai thác	Điểm DL	5	1	1	2	1	3	2	Sở Du lịch
50	Khu vực phố đi bộ đưa vào khai thác	Tuyến phố	2	-	-	-	1	1	1	Sở Du lịch
51	Doanh thu VT, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	1.000 tỷ đ.	264,0	61,7	64,5	126,2	65,3	191,5	72,5	Sở Xây dựng
-	Doanh thu vận tải, kho bãi và DV hỗ trợ VT tăng	%	18,0	18,0	18,0	18,0	18,0	18,0	18,0	Sở Xây dựng
52	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	20							Sở Xây dựng
53	Số hành khách vận tải bằng xe buýt công cộng	Triệu lượt	424	105	103	208	106	314	110	Sở Xây dựng
54	Số hành khách vận tải trên tuyến đường sắt đô thị	Triệu lượt	17	4	4	8	4	12	5	Sở Xây dựng

[illegible]

Phụ lục 02: Nguyên tắc xác định suất đầu tư và thu nộp tiền suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Các trường hợp được giao sử dụng đất xác định suất đầu tư hạ tầng nhà đầu tư hoàn trả

a) Diện tích đất giao chủ đầu tư thứ phát nằm trong quỹ đất 20% và diện tích đất quy hoạch dịch vụ công cộng, trường học, nhà trẻ, cơ quan, đơn vị ở... (nằm ngoài quỹ đất 20%) nằm trong khu đô thị do chủ đầu tư (thực hiện từ nguồn vốn xã hội hóa, không có nguồn gốc vốn ngân sách) phải bàn giao lại cho Thành phố

Theo quy định của pháp luật về nhà ở và quy định của UBND Thành phố các chủ đầu tư dự án khu đô thị mới và khu nhà ở thương mại theo quy định (tại Quyết định số 153/2006/QĐ-UBND có diện tích trên 3.000 m², Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP có quy mô từ 10 ha) phải bố trí tối thiểu quỹ đất 20% diện tích đất ở trong dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để phát triển quỹ nhà phục vụ nhu cầu tái định cư, nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp và các mục đích khác theo yêu cầu của Thành phố. Kinh phí GPMB và xây dựng hạ tầng kỹ thuật của phần diện tích này theo quy định của Luật Nhà ở ban hành trước năm 2023 sẽ được trừ vào nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) mà chủ đầu tư phải nộp của dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị đó hoặc được ngân sách Thành phố hoàn trả.

Thực hiện Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư khu đô thị có trách nhiệm GPMB cho cả phần diện tích đất 20% và đầu tư hạ tầng tới ranh giới diện tích của quỹ đất 20% để bàn giao lại cho UBND Thành phố.

b) Diện tích đất giao chủ đầu tư thứ phát phải nộp suất đầu tư hạ tầng thuộc dự án khu đô thị do UBND Thành phố làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật

Trên địa bàn Thành phố, có một số khu đô thị như: Khu đô thị Cầu Giấy; khu đô thị Nam Trung Yên; khu nhà ở di dân, GPMB và đấu giá quyền sử dụng đất; khu đô thị Mộ Lao quận Hà Đông,... UBND Thành phố giao Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà Hà Nội hoặc Ban Quản lý dự án cấp quận, huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của toàn bộ khu đô thị, sau đó Thành phố giao cho nhà đầu tư thứ phát các ô đất trong quỹ đất mà Thành phố đã thực hiện GPMB và xây dựng HTKT (Chủ đầu tư cấp 1 là UBND Thành phố) để thực hiện đầu tư xây dựng dự án nhà ở, kinh doanh dịch vụ thương mại, hoặc dự án sử dụng vào mục đích công cộng, trụ sở, cơ quan, đơn vị ở.

Khi UBND Thành phố giao các ô đất cho các nhà đầu tư thứ phát, Thành phố quy định các nhà đầu tư thứ phát phải hoàn trả lại kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật phân bổ cho phần diện tích đất được giao sử dụng. Như vậy, ngoài nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định của Luật Đất đai tại các Quyết định giao đất thực hiện dự án và các văn bản chỉ đạo liên quan đến Dự án nhà đầu tư thứ phát phải hoàn trả cả suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện

2.1. Quy định của pháp luật

- Theo quy định của Luật Nhà ở qua các thời kỳ từ 2006 đến 01/8/2024, pháp luật chỉ có quy định Nhà nước thanh toán chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho Nhà

đầu tư đối với phần diện tích đất thuộc quỹ đất 20% bàn giao lại cho Thành phố, hoặc quỹ đất phục vụ các mục đích khác theo yêu cầu của Thành phố, tuy nhiên không có hướng dẫn của Bộ, ngành về cách tính, phương pháp tính, phương pháp chi trả.

- Theo quy định tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/8/2024 quy định chủ đầu tư khu đô thị phải bàn giao 20% quỹ đất đã có hạ tầng cho 3 UBND cấp tỉnh, không quy định UBND tỉnh phải hoàn trả chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho chủ đầu tư cấp 1.

- Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn quy định: Giá đất tính thu tiền sử dụng đất của khu đất/ô đất được xác định theo nguyên tắc giá thị trường và trên cơ sở hiện trạng vị trí lợi thế ô đất, điều kiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội hiện có tại ô đất khi giao đất để tính tiền sử dụng đất của các dự án. Không có quy định nhà đầu tư vừa nộp tiền sử dụng đất, vừa nộp tiền đầu tư hạ tầng kỹ thuật của ô đất.

3.2. Thực tế triển khai

- Việc đầu tư xây dựng các dự án khu nhà ở, khu đô thị thường có thời gian thực hiện dài, quá trình thực hiện chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Việc tính tiền sử dụng đất của các dự án, cơ chế khu nhà ở, khu đô thị của từng thời kỳ đều có sự thay đổi theo quy định của Luật Đất đai.

- Về cách tính, phương pháp tính suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật hiện nay chưa có quy định cụ thể. Quá trình thực hiện từ năm 2006 đến nay, Thành phố đã tạm tính suất đầu tư phải nộp cho một số dự án khu đô thị do Thành phố làm chủ đầu tư, việc xác định suất đầu tư phải nộp tính theo 2 phương pháp: (1) Tổng mức đầu tư (hoặc quyết toán dự án hoàn thành trong đó bao gồm cả chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB) phân bổ cho diện tích đất hữu dụng nhân với diện tích đất nhà đầu tư được giao, (2) Tính theo suất đầu tư của Bộ Xây dựng có điều chỉnh theo chỉ số giá công trình do Sở Xây dựng công bố tại thời điểm tính toán cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB phân bổ cho phần diện tích đất giao nhà đầu tư.

3. Đề xuất

Căn cứ các quy định pháp luật và thực tế tại một số dự án được giao đất, cho thuê đất khi đã hoàn thành GPMB hoặc giao đất, cho thuê đất trong thời gian đang thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, khu nhà ở; để đảm bảo thống nhất thực hiện trên toàn Thành phố, xác định rõ trách nhiệm phải nộp, phải trả suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật của các nhà đầu tư thứ phát, để đảm bảo số kinh phí ngân sách đã ứng ra thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạn chế khiếu kiện đối với các trường hợp đã nộp ngân sách trong trường hợp phải xác định lại, UBND Thành phố đề xuất như sau:

3.1. Về nguyên tắc tính phân bổ

(1) Đối với trường hợp thu, nộp suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật

- Trường hợp dự án khu đô thị, khu nhà ở đã được quyết toán dự án hoàn thành:

Số tiền đầu tư hạ tầng kỹ thuật nhà đầu tư phải hoàn trả được tính bằng suất đầu tư phân bổ $1/m^2$ đất nhân với diện tích đất nhà đầu tư được giao sử dụng.

Suất vốn đầu tư phân bổ $1/m^2$ đất được tính căn cứ theo giá trị quyết toán dự án hoàn thành (bao gồm cả chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB) tính cho toàn bộ Dự án đầu tư được duyệt phân bổ cho diện tích đất hữu dụng của Dự án.

- Trường hợp dự án khu đô thị, khu nhà ở chưa có quyết toán dự án hoàn thành

Số tiền đầu tư hạ tầng kỹ thuật nhà đầu tư phải hoàn trả được tính bằng suất đầu tư phân bổ $1/m^2$ đất nhân với diện tích đất nhà đầu tư được giao sử dụng. Suất đầu tư phân bổ $1/m^2$ được tính bao gồm:

- Suất vốn đầu tư xây dựng công trình xây dựng do Bộ Xây dựng công bố để xác định suất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và điều chỉnh theo chỉ số giá công trình do Sở Xây dựng công bố đến thời điểm tính toán phân bổ cho diện tích đất hữu dụng của Dự án.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB phân bổ $1/m^2$ tính theo tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB đã thực hiện cho toàn bộ dự án đến thời điểm tính toán phân bổ cho diện tích đất hữu dụng của Dự án.

(2) Đối với trường hợp Thành phố hoàn trả cho chủ đầu tư khu đô thị, khu nhà ở

Đối với quỹ đất 20% chủ đầu tư cấp 1 bàn giao lại cho Thành phố theo quy định của Luật Nhà ở giai đoạn từ trước năm 2024 (không bao gồm các dự án thực hiện theo Quyết định số 123/2001/QĐ-UBND hoặc các dự án thực hiện theo cơ chế riêng trong đó không quy định UBND Thành phố phải hoàn trả): UBND Thành phố hoàn trả cho chủ đầu tư cấp 1 theo suất đầu tư hạ tầng được rà soát theo các nguyên tắc trên và sử dụng phương pháp tính cho kết quả thấp hơn.

3.2. Các trường hợp phải xác định suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật

Đối với các dự án nhà đầu tư đã có Quyết định giao đất, cho thuê đất, đã xác định nghĩa vụ tài chính về đất nhưng chưa hoặc đã xác định suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật nhưng nhà đầu tư chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền theo Thông báo của Sở Tài chính, trong đó UBND Thành phố giao trách nhiệm cho nhà đầu tư “*Liên hệ với Sở Tài chính để xác định hoặc hướng dẫn suất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất*” thì giao Sở Tài chính tiếp tục xác định suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật mà nhà đầu tư phải nộp theo nguyên tắc nêu tại khoản 3.1 nêu trên.

3.3. Các trường hợp không xác định suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật riêng

- Đối với các dự án nhà đầu tư đã có Quyết định giao đất, cho thuê đất chưa được xác định nghĩa vụ tài chính về đất. UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xác định nghĩa vụ tài chính về đất của nhà đầu tư theo đúng quy định của Luật Đất đai, đồng thời nghiên cứu đính chính hoặc sửa đổi quyết định giao đất, cho thuê đất, trong đó bỏ nội dung yêu cầu Nhà đầu tư nộp suất đầu tư hạ tầng.

- Đối với các dự án phát sinh mới: UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường khi tham mưu Quyết định giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư, không quy định yêu cầu phải xác định riêng suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

3.4. Xử lý đối với số tiền suất đầu tư tạm tính tại các dự án trước đây

Đối với các dự án đã tạm tính suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật trước đây, đã nộp vào tài khoản tạm thu ngân sách theo Thông báo của Sở Tài chính hoặc Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền giao cho Sở Tài chính thực hiện nộp NSNN theo quy định, các đơn vị đã được xác định suất đầu tư hạ tầng tạm tính tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ đã được quy định tại Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố hoặc thông báo của Sở Tài chính trước đây./.